

Số: 162/HD-ĐHKHTN

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2021

HƯỚNG DẪN

Tổ chức làm khóa luận tốt nghiệp, chấm khóa luận tốt nghiệp và giảng dạy các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp đại học chính quy năm học 2020-2021

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN): Quy chế đào tạo đại học ở ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 3079/ĐT ngày 10/9/2007; Quy chế đào tạo đại học ban hành theo Quyết định số 5115/QĐ-ĐHQGHN ngày 25/12/2014; Quyết định số 685/QĐ-ĐHQGHN, ngày 08/3/2013 về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy chế đào tạo đại học ở ĐHQGHN ban hành theo Quyết định số 3079/QĐ-ĐHQGHN ngày 26/10/2010; Quy định về xây dựng và phát triển ngành, chuyên ngành đạt chuẩn quốc tế ban hành theo Quyết định số 3599/QĐ-ĐHQGHN ngày 05/12/2011; Quyết định số 4051/QĐ-ĐHQGHN, ngày 08/11/2013 về sửa đổi Quy định về xây dựng và phát triển ngành, chuyên ngành đạt chuẩn quốc tế ban hành theo Quyết định số 3599/QĐ-ĐHQGHN ngày 05/12/2011; Căn cứ các văn bản hướng dẫn của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên (ĐHKHTN): Công văn số 2390/ĐHKHTN-ĐT ngày 10/8/2020 của Hiệu trưởng Trường ĐHKHTN về lịch trình đào tạo năm học 2020-2021; Hướng dẫn số 2619/HD-ĐHKHTN ngày 31/8/2020 về Hướng dẫn tổ chức, quản lý giảng dạy, học tập năm học 2020-2021, Nhà trường hướng dẫn các khoa việc tổ chức làm khóa luận, chấm khóa luận và giảng dạy các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên đại học hệ chính quy trong năm học 2020-2021 như sau:

1. Hướng dẫn làm khóa luận tốt nghiệp, giảng dạy các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp

1.1. Xét và giao đề tài khoá luận tốt nghiệp

a) Năm học cuối khoá, các sinh viên không bị kỷ luật từ mức đình chỉ học tập hoặc không bị truy cứu trách nhiệm hình sự sẽ được đăng ký làm khoá luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp.

b) Tiêu chuẩn sinh viên được xét làm khoá luận tốt nghiệp do khoa quy định. Những thông tin chính cần thông báo để sinh viên đăng ký: số lượng sinh viên được làm khoá luận tốt nghiệp của mỗi chuyên ngành, các đề tài khoá luận (dự kiến) và danh sách tập thể cán bộ hướng dẫn kèm theo. Nếu số lượng sinh viên đăng ký làm khóa luận tốt nghiệp vượt quá điều kiện của khoa thì xét chọn theo điểm trung bình chung hoặc/và chung tích lũy mở rộng của các học kỳ đã học và quá trình nghiên cứu khoa học của sinh viên (nếu có) cùng với các tiêu chí khác cho đến đủ chỉ tiêu.

c) Khoa phân công cán bộ hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp theo đề nghị của bộ môn. Đề tài khóa luận tốt nghiệp do tập thể cán bộ hướng dẫn hoặc sinh viên đề xuất và được bộ môn thông qua.

d) Danh sách sinh viên làm khóa luận hoặc học các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp do trưởng khoa quyết định.

e) Sinh viên được làm khóa luận tốt nghiệp phải đăng ký trên portal sinh viên như quy trình đăng ký những học phần khác.

f) Sinh viên không đủ điều kiện làm khóa luận tốt nghiệp sẽ phải đăng ký các học các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp trên portal sinh viên (tổng số tín chỉ của các học phần thay thế phải bằng số tín chỉ của khóa luận tốt nghiệp được quy định trong chương trình đào tạo). Các học phần thay thế do trưởng khoa đề xuất, được Hiệu trưởng quyết định và được tổ chức đào tạo, kiểm tra đánh giá như các học phần khác trong chương trình đào tạo.

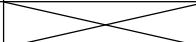
1.2. Tiêu chuẩn hướng dẫn sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp

Mỗi sinh viên được một tập thể cán bộ hướng dẫn có từ 1 đến 2 người. Nếu tập thể cán bộ hướng dẫn gồm 2 người thì phải phân rõ trách nhiệm hướng dẫn chính và hướng dẫn phụ. Trường hợp mời cán bộ cơ quan ngoài hướng dẫn thì tập thể cán bộ hướng dẫn nên có một người là cán bộ của Trường.

Cán bộ hướng dẫn sinh viên CTĐT chuẩn làm khóa luận tốt nghiệp phải có trình độ từ thạc sĩ hoặc tương đương trở lên. Đối với các chuyên ngành thiếu cán bộ có trình độ từ thạc sĩ hoặc tương đương trở lên thì những người tốt nghiệp đại học đã tham gia công tác giảng dạy đại học từ 2 năm trở lên có thể được phân công hướng dẫn tối đa 01 khóa luận tốt nghiệp.

Cán bộ hướng dẫn sinh viên các CTĐT tài năng (TN), chất lượng cao (CLC), tiên tiến (TT), chuẩn quốc tế (QT) làm khóa luận tốt nghiệp phải có trình độ từ tiến sĩ trở lên. Đối với các chuyên ngành thiếu cán bộ có trình độ từ tiến sĩ trở lên thì những người có trình độ thạc sĩ đã tham gia công tác giảng dạy đại học từ 2 năm trở lên có thể được phân công hướng dẫn tối đa 01 khóa luận tốt nghiệp.

Số lượng sinh viên được cán bộ hướng dẫn trong một năm học như sau:

TT	Chức danh/học vị	Số lượng sinh viên tối đa	
		CTĐT chuẩn	CTĐT TN, CLC, TT, QT
1.	Giáo sư, giảng viên cao cấp, tiến sĩ khoa học	07	
2.	Phó giáo sư	06	
3.	Giảng viên chính là tiến sĩ	05	
4.	Giảng viên chính là thạc sĩ, giảng viên là tiến sĩ	04	
5.	Thạc sĩ	02	01
6.	Tốt nghiệp đại học	01	

1.3. Nội dung của khoá luận tốt nghiệp

Đề tài khoá luận được chọn là một vấn đề khoa học cụ thể của chuyên ngành và cần được giải quyết tương đối trọn vẹn. Sau khi hoàn thành khoá luận, sinh viên phải được trang bị thêm về các kiến thức và các kỹ năng sau đây:

- Một số kiến thức cơ bản của ngành đào tạo.
- Một số kiến thức chuyên môn hẹp của chuyên ngành đào tạo.
- Biết phương pháp tra cứu và tổng hợp các tài liệu tham khảo có liên quan đến đề tài nghiên cứu.
- Biết đề xuất các bước tiến hành để thực hiện đề tài.
- Nắm vững phương pháp nghiên cứu đã áp dụng để thực hiện đề tài.
- Từ những tài liệu tham khảo, kết quả nghiên cứu và những kiến thức được trang bị, biết phân tích, tổng hợp để viết một báo cáo khoa học (dưới dạng khoá luận tốt nghiệp).

1.4. Yêu cầu đối với khoá luận tốt nghiệp

- Khóa luận tốt nghiệp phải được trình bày ngắn gọn, rõ ràng, mạch lạc, sạch sẽ, ít sai sót về văn phạm, lỗi chính tả và không được tẩy xóa.
- Khóa luận tốt nghiệp dày khoảng 25-50 trang (không kể phần phụ lục) trên khổ giấy A₄ (210 x 297mm), được chế bản vi tính, sử dụng font chữ Times New Roman (Roman) cỡ chữ 13 hoặc 14 của hệ soạn thảo Winword hoặc tương đương, khóa luận có nhiều công thức toán nên sử dụng phần mềm soạn thảo PCTex; mật độ chữ bình thường, không được nén hoặc kéo giãn khoảng cách giữa các chữ; dẫn dòng đặt ở chế độ 1,3 line; lề trên 2,5 cm; lề dưới 3 cm; lề trái 3,5 cm; lề phải 2 cm; xuống dòng (spacing after) 6pt và dòng đầu tiên của đoạn văn (first line) được lùi vào 1,27 cm. (Do đặc thù, yêu cầu chuyên môn, một số chuyên ngành có thể sử dụng các chương trình soạn thảo văn bản chuyên dụng khác như Latex ...).
- Số trang của khóa luận được đánh liên tục bắt đầu từ phần mở đầu cho đến hết. Số trang được đánh số ở giữa, phía dưới của mỗi trang.
- Các bảng biểu được đánh số thứ tự liên tục từ đầu đến cuối khóa luận. Chú giải về bảng biểu được ghi ở phía trên của bảng.
- Các đồ thị, hình vẽ, ảnh (gọi chung là hình) được đánh số thứ tự liên tục từ đầu đến cuối khóa luận. Chú giải về hình được ghi ở phía dưới của hình.
- Nếu có bảng biểu, hình trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì phía trên của bảng, hình là lề trái của trang giấy.
- Các kết quả nghiên cứu được trình bày trong khóa luận không phải của tác giả phải được trích dẫn rõ ràng nguồn gốc tài liệu tham khảo.

- Tài liệu tham khảo trích dẫn trong khoá luận phải được trích dẫn theo số thứ tự của tài liệu tham khảo ở danh mục tài liệu tham khảo và số thứ tự đó được đặt trong ngoặc vuông:
 - + Nếu nội dung được trích dẫn từ một tài liệu (ví dụ tài liệu số 1), ghi là [1];
 - + Nếu nội dung được trích dẫn từ nhiều tài liệu không liên tục thì số của các tài liệu được đặt trong cùng một ngoặc vuông và cách nhau bằng dấu phẩy (ví dụ tài liệu số 1, 4, 23), ghi là [1,4,23];
 - + Nếu nội dung được trích dẫn từ nhiều tài liệu liên tục thì chỉ ghi số của tài liệu đầu và tài liệu cuối đặt trong cùng một ngoặc vuông và cách nhau bằng dấu gạch nối (ví dụ tài liệu số 1, 2, 3, 4, 23), ghi là [1-4,23].

1.5. Bố cục của khoá luận tốt nghiệp

Khoá luận tốt nghiệp được trình bày theo trình tự sau đây:

Trang bìa khoá luận (phụ lục 1.1.; Appendix 2.1.)

Trang phụ bìa (phụ lục 1.2.; Appendix 2.2.)

① Lời cảm ơn.

② Bảng ký hiệu, chữ viết tắt (nếu có) được xếp theo thứ tự bảng chữ cái. Không viết tắt những cụm từ dài hoặc những cụm từ ít xuất hiện trong khoá luận.

③ Mục lục: tiêu đề các phần, chương, mục và có thể tới tiểu mục (kèm theo số trang ở sát lề bên phải).

④ Mở đầu: phải nêu lên được tính cần thiết của đề tài, ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài.

Các chương: đây là phần nội dung chính của khoá luận và có thể gồm các chương chính sau đây:

Chương 1

TỔNG QUAN

Chương 2

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Chương 3

KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

⑤ Kết luận

⑥ Tài liệu tham khảo (phụ lục 1.3.; Appendix 2.3.)

⑦ Phụ lục (nếu có)

Số thứ tự của chương, mục và tiểu mục được đánh số bằng hệ thống chữ số Ả-rập (không dùng chữ số La mã). Các mục và tiểu mục được đánh số bằng các nhóm hai hoặc ba chữ số cách nhau một dấu chấm (số thứ nhất chỉ số chương; số thứ hai chỉ số mục; số thứ ba chỉ số tiểu mục).

Ví dụ: Các mục, tiểu mục trong chương 1

- 1.1.
- 1.1.1.
-
-
- 1.2.
- 1.2.1.
-
-
- 1.2.2.
-
-

Khóa luận tốt nghiệp được viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng nước ngoài (tiếng Anh, tiếng Pháp) theo mẫu trong các phụ lục 1 và 2:

Phụ lục 1: Mẫu khóa luận tốt nghiệp viết bằng tiếng Việt, gồm:

Phụ lục 1.1.: Mẫu bìa ngoài khóa luận có in chữ nhũ khổ A₄

Phụ lục 1.2.: Mẫu trang phụ bìa khóa luận, khổ A₄

Phụ lục 1.3.: Mẫu hướng dẫn xếp tài liệu tham khảo

Phụ lục 1.4.: Mẫu tóm tắt khóa luận tốt nghiệp (dành cho sinh viên)

Phụ lục 1.5.: Mẫu tổng hợp tóm tắt khóa luận tốt nghiệp (dành cho Khoa)

Phụ lục 1.6.: Các cụm từ dịch sang tiếng Anh

Phụ lục 2: Mẫu khóa luận tốt nghiệp viết bằng tiếng Anh, gồm:

Appendix 2.1.: Template for the outer cover, size A₄

Appendix 2.2.: Template for the inner cover, size A₄

Appendix 2.3.: Guidelines for references

Appendix 2.4.: Format guidelines

Appendix 2.5.: Outline

Appendix 2.6.: Thesis abstract guidelines

(Các phụ lục 1 và 2 được gửi kèm theo)

2. Chấm khóa luận tốt nghiệp

2.1. Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp chương trình đào tạo chuẩn

Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp cho sinh viên chương trình đào tạo chuẩn do trưởng khoa ra quyết định thành lập. Số thành viên của hội đồng gồm từ 04 người trở lên, trong đó có 01 chủ tịch hội đồng, 01 thư ký, 01 đại diện phản biện, 01 đại diện tập thể cán bộ hướng dẫn và các uỷ viên khác. Các thành viên hội đồng có học vị từ thạc sĩ trở lên hoặc nếu là cử nhân thì phải có thời gian công tác từ 2 năm trở lên.

Khóa luận tốt nghiệp chương trình đào tạo chuẩn cần ít nhất 01 phản biện.

- Trường hợp thành viên hội đồng là người phản biện, người hướng dẫn vắng mặt thì chấm điểm khóa luận trước rồi cho vào phong bì niêm phong lại và chuyển cho chủ tịch hội đồng.

Hội đồng không được họp để chấm khóa luận khi gặp phải một trong các trường hợp sau đây:

- Vắng mặt chủ tịch hội đồng hoặc thư ký.
- Vắng mặt từ 1/3 số thành viên của hội đồng trở lên.

2.2. Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp chương trình đào tạo tài năng, chất lượng cao, tiên tiến, chuẩn quốc tế

Sinh viên chương trình đào tạo tiên tiến, chuẩn quốc tế phải viết khóa luận và bảo vệ khóa luận tốt nghiệp bằng tiếng Anh.

Nhà trường khuyến khích sinh viên chương trình đào tạo tài năng, chất lượng cao, chương trình đào tạo chuẩn viết khóa luận và bảo vệ khóa luận tốt nghiệp bằng tiếng Anh. Các đơn vị có thể mời giảng viên người nước ngoài có cùng chuyên môn, có trình độ từ tiến sĩ trở lên tham gia hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp chương trình tài năng, chất lượng cao, tiên tiến, chuẩn quốc tế.

Hội đồng chấm khóa luận tốt nghiệp cho từng sinh viên của các chương trình đào tạo tài năng, chất lượng cao, tiên tiến, chuẩn quốc tế do trưởng khoa đề xuất danh sách và Hiệu trưởng ra quyết định thành lập.

Khóa luận tốt nghiệp chương trình đào tạo tài năng, chất lượng cao, chương trình tiên tiến, chuẩn quốc tế cần ít nhất 01 phản biện.

Số thành viên của hội đồng gồm từ 05 người trở lên, trong đó có 01 chủ tịch hội đồng, 01 thư ký, ít nhất 01 đại diện phản biện, 01 đại diện tập thể cán bộ hướng dẫn và các uỷ viên khác (chủ tịch và thư ký không phải là cán bộ phản biện và cán bộ hướng dẫn). Các thành viên hội đồng có học vị từ thạc sĩ trở lên.

- Trường hợp thành viên hội đồng là người phản biện, người hướng dẫn vắng mặt thì chấm điểm khóa luận trước rồi cho vào phong bì niêm phong lại và chuyển cho chủ tịch hội đồng.

Hội đồng không được họp để chấm khoá luận khi gặp phải một trong các trường hợp sau đây:

- Vắng mặt chủ tịch hội đồng hoặc thư ký.
- Vắng mặt từ 1/3 số thành viên của hội đồng trở lên.

2.3. Trình tự chấm khoá luận tốt nghiệp

- Các thành viên hội đồng cần đọc toàn bộ khoá luận trước ngày sinh viên bảo vệ. Sinh viên phải nộp 02 bản khoá luận cho bộ môn trước khi bảo vệ ít nhất 05 ngày.

- Đại diện khoa thông báo quyết định thành lập hội đồng chấm khoá luận, giới thiệu đại biểu (nếu có) và trao trách nhiệm cho chủ tịch hội đồng.

- Chủ tịch hội đồng thông báo số lượng các thành viên có mặt và điều hành các nội dung công việc (nếu đủ điều kiện được họp).

- Sinh viên trình bày tóm tắt nội dung khoá luận trong thời gian từ 10 - 15 phút (về tính cấp thiết của đề tài, mục đích nghiên cứu, đối tượng và phương pháp nghiên cứu, những kết quả đã đạt được). Nội dung trình bày này phải được chuẩn bị trước bằng văn bản và được trình chiếu bằng thiết bị điện tử.

- Các phản biện đọc bản nhận xét.

- Hội đồng và những người tham dự đặt câu hỏi và sinh viên trả lời.

- Đại diện tập thể cán bộ hướng dẫn đọc bản nhận xét về tinh thần, thái độ, tác phong làm việc, kết quả nghiên cứu và kiến thức của sinh viên.

(Trường hợp người phản biện hoặc người hướng dẫn vắng mặt thì thư ký đọc các bản nhận xét nói trên).

2.4. Điểm khoá luận tốt nghiệp

- Các thành viên hội đồng cho điểm vào phiếu kín theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), có thể cho điểm lẻ đến một chữ số thập phân.

- Điểm khóa luận tốt nghiệp là trung bình chung điểm của các ủy viên hội đồng (kể cả điểm của ủy viên hội đồng là người phản biện, người hướng dẫn vắng mặt) và được làm tròn đến một chữ số thập phân.

Kết quả chấm khoá luận tốt nghiệp được khoa công bố sau khi có ý kiến phê duyệt của chủ tịch hội đồng bảo vệ khóa luận tốt nghiệp của khoa.

3. Nộp khóa luận tốt nghiệp

3.1. Sinh viên hoàn thiện khóa luận tốt nghiệp

Sinh viên làm khóa luận tốt nghiệp năm học 2019-2020 phải nộp bản toàn văn và bản tóm tắt khóa luận tốt nghiệp kèm theo file dữ liệu cho khoa (theo mẫu trong phụ lục 1.4.; Appendix 2.6.), chậm nhất ba ngày sau khi bảo vệ khóa luận tốt nghiệp.

3.2. Khoa tổng hợp dữ liệu

Khoa tổng hợp các file dữ liệu của sinh viên (file toàn văn khóa luận và file tóm tắt khóa luận) vào các thư mục được đặt tên theo từng ngành (theo Mẫu tổng hợp tóm tắt khóa luận tốt nghiệp (dành cho Khoa) trong phụ lục 1.5.) và ***gửi toàn bộ dữ liệu*** về Phòng Đào tạo theo địa chỉ: daotaodaihoc@hus.edu.vn trước khi nộp điểm khoá luận tốt nghiệp.

4. Nộp điểm khoá luận tốt nghiệp

Điểm khoá luận tốt nghiệp của sinh viên được nộp về Phòng Đào tạo sau khi có ý kiến phê duyệt của chủ tịch hội đồng bảo vệ khóa luận tốt nghiệp./.

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Nơi nhận:

- Các đơn vị trong trường;
- ĐHQGHN (để báo cáo);
- Hiệu trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, ĐT, NTT41.

(đã ký)

GS. TS. Lê Thanh Sơn

Phụ lục 1.1.: Mẫu bìa ngoài khoá luận có in chữ nhũ khổ A₄ (210 x 297 mm)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA

↑
(chữ Times New Roman, 13pt)

Họ và tên sinh viên
(chữ Times New Roman, 14pt, bold)

TÊN ĐỀ TÀI KHÓA LUẬN
(chữ Times New Roman, 18pt, bold)

(chữ Times New Roman, 14pt)

↓
Khóa luận tốt nghiệp đại học hệ chính quy

Chữ Times New Roman 14pt { → Ngành
→ (Chương trình đào tạo ...)

(ngành: ghi đúng tên ngành học; chương trình đào tạo: tài năng,
chất lượng cao, tiên tiến, đạt chuẩn quốc tế, chuẩn)

(chữ Times New Roman, 14pt, bold)

↓
Hà Nội - 2021

Phụ lục 1.2.: Mẫu trang phụ bìa khoá luận, khổ A₄ (210 x 297 mm)

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN
KHOA

(chữ Times New Roman, 13pt)

Họ và tên sinh viên
(chữ Times New Roman, 14pt, bold)

TÊN ĐỀ TÀI KHÓA LUẬN
(chữ Times New Roman, 18pt, bold)

(chữ Times New Roman, 14pt)

Khóa luận tốt nghiệp đại học hệ chính quy

Chữ Times New Roman 14pt → Ngành

→(Chương trình đào tạo ...)

(ngành: ghi đúng tên ngành học; chương trình đào tạo: tài năng, chất lượng cao, tiên tiến, đạt chuẩn quốc tế)

Cán bộ hướng dẫn:

(chữ Times New Roman, 14pt, bold)

chữ Times New Roman, 14pt, bold)

Hà Nội - 2021

Phụ lục 1.3.: Mẫu hướng dẫn xếp tài liệu tham khảo

- **Lưu ý:** Hướng dẫn dưới đây tối ưu trong trường hợp các tài liệu tham khảo với nhiều ngôn ngữ khác nhau. **Tùy thuộc vào đặc thù của ngành đào tạo có thể sử dụng các cách sắp xếp phù hợp khác.**

HƯỚNG DẪN XẾP TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Tài liệu tham khảo được xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp, Đức, Nga, Trung, Nhật,...). Các tài liệu bằng tiếng nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch, kể cả tài liệu bằng tiếng Trung Quốc, Nhật Bản,... (đối với những tài liệu bằng ngôn ngữ còn ít người biết có thể thêm phần dịch tiếng Việt đi kèm mỗi tài liệu).

2. Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự ABC họ tên tác giả theo thông lệ từng nước:

- Tác giả là người nước ngoài được xếp thứ tự ABC theo họ:

+ Có một tác giả (theo ví dụ tài liệu số 28);

+ Có hai tác giả (theo ví dụ tài liệu số 29);

+ Có ba tác giả trở lên: từ tác giả thứ hai trở đi viết tắt tên trước, tên họ sau, tên các tác giả có dấu phẩy ngăn cách, trước tên, họ tác giả cuối cùng thay dấu phẩy bằng “and” (theo ví dụ tài liệu số 30).

- Tác giả là người Việt Nam: xếp thứ tự ABC theo tên nhưng vẫn giữ nguyên thứ tự thông thường của tên người Việt Nam, không đảo tên lên trước họ.

- Tài liệu không có tên tác giả thì xếp thứ tự ABC từ đầu của tên cơ quan ban hành báo cáo hay ấn phẩm, ví dụ: Tổng cục Thống kê xếp theo vần T, Bộ Giáo dục và Đào tạo xếp theo vần B,...

3. Tài liệu tham khảo là sách, luận văn, luận án, báo cáo phải ghi đầy đủ các thông tin sau:

- tên tác giả hoặc cơ quan ban hành (không có dấu ngăn cách).
- (năm xuất bản), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn).
- *tên sách, luận án hoặc báo cáo*, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên).
- nhà xuất bản, (dấu phẩy cuối tên nhà xuất bản).
- nơi xuất bản. (dấu chấm kết thúc tài liệu tham khảo).

(xem ví dụ tài liệu số 2, 3, 4, 23, 31, 33, 34, 35).

Tài liệu tham khảo là bài báo trong tạp chí, bài trong một cuốn sách,... ghi đầy đủ các thông tin sau:

- tên tác giả (không có dấu ngăn cách)
- (năm công bố), (đặt trong ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- “tên bài báo”, (đặt trong ngoặc kép, không in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- *tên tạp chí hoặc tên sách*, (in nghiêng, dấu phẩy cuối tên)
- tập (không có dấu ngăn cách)
- (số), (đặt trong dấu ngoặc đơn, dấu phẩy sau ngoặc đơn)
- các số trang. (gạch ngang giữa hai chữ số, dấu chấm kết thúc)

(xem ví dụ tài liệu số 1, 28, 29, 32).

Cần chú ý những chi tiết về trình bày nêu trên. Nếu tài liệu dài hơn một dòng thì trên phần trình bày sao cho dòng thứ hai lùi vào so với dòng thứ nhất 1cm để phần tài liệu tham khảo được rõ ràng và dễ theo dõi.

Ví dụ về cách trình bày tài liệu tham khảo:

Tiếng Việt

1. Quách Ngọc Ân (1992), “Nhìn lại hai năm phát triển lúa lai”, *Di truyền học ứng dụng*, 98(1), tr. 10-16.
2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (1996), *Báo cáo tổng kết 5 năm (1992-1996) phát triển lúa lai*, Hà Nội.
3. Nguyễn Hữu Đông, Đào Thanh Bằng, Lâm Quang Dụ, Phan Đức Trục (1997), *Đột biến - Cơ sở lý luận và ứng dụng*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Gấm (1996), *Phát hiện và đánh giá một số dòng bất dục cảm ứng nhiệt độ*, Luận văn thạc sỹ khoa học Nông nghiệp, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam, Hà Nội.
- ...
- ...
23. Võ Thị Kim Huệ (2000), *Nghiên cứu chuẩn đoán và điều trị bệnh ...*, Luận án Tiến sĩ Y khoa, Trường Đại học Y Hà Nội.
- ...
- ...

Tiếng Anh

28. Anderson J. E. (2005), “The Relative Inefficiency of Quota, The Cheese Case”, *American Economic Review*, 175(1), pp. 178-190.
29. Borkakati R. P. and S. S. Virmani (2007), “Genetics of thermosensitive genic male sterility in Rice”, *Euphytica*, 188, pp. 1-7.
30. Borkakati R. P., S. S. Virmani and J. E. Anderson (2009), “Genetics of thermosensitive genic male sterility in Rice”, *Euphytica*, 201, pp. 81-97.
31. Boulding K. E. (2005), *Economics Analysis*, Hamish Hamilton, London.
32. Burton G. W. (2008), “Cytoplasmic male-sterility in pearl millet (*penni-setum glaucum L.*)”, *Agronomic Journal*, 50, pp. 230-231.
33. Central Statistical Organisation (2005), *Statistical Year Book*, Beijing.
34. FAO (2011), *Agricultural Commodity Projection (1970-1980)*, Vol. II. Rome.
35. Institute of Economics (2016), *Analysis of Expenditure Pattern of Urban Households in Vietnam*, Departement of Economic, Economic Reseach Report, Hanoi.

Phụ lục 1.4.: Mẫu tóm tắt khóa luận tốt nghiệp năm học 2020-2021 (dành cho sinh viên)

TÓM TẮT KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2020-2021

Tên đề tài:

Họ và tên sinh viên:

Ngày sinh: Mã SV:

Khóa: Khoa:

Ngành: Chương trình đào tạo:

Họ và tên cán bộ hướng dẫn:

Tóm tắt nội dung khóa luận tốt nghiệp:

Từ khóa:

Lưu ý:

- Họ và tên cán bộ hướng dẫn: tên của giáo viên hướng dẫn sinh viên. Nếu nhiều hơn 1 giáo viên thì giữa các giáo viên cách nhau bởi dấu “;” ví dụ: Nguyễn Văn A; Nguyễn Văn B; Trần Thị C...
- Khóa (năm sinh viên nhập học): ví dụ: QH.2012.T; QH.2013.T
- Từ khóa: một số từ khóa liên quan đến khóa luận (do tự sinh viên đưa ra)
- Tóm tắt: tóm tắt khóa luận tốt nghiệp (khoảng 300 từ)
- Ngoài file tóm tắt như mẫu ví dụ, sinh viên phải giữ file toàn văn khóa luận tốt nghiệp, định dạng file khóa luận: *.pdf; Tên file: Tên file khóa luận đặt theo định dạng: họ và tên sinh viên viết liền không có dấu. Ví dụ: lethilan.pdf

Mẫu ví dụ:

TÓM TẮT KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP NĂM 2021

Tên đề tài: **Phân tích câu hỏi trong hệ thống hỏi đáp tiếng Việt**

Sinh viên: Lê Thị Lan Mã SV: 15009876

Khoa: Toán - Cơ - Tin học Khoá: QH.2015.T.CQ

Ngành: Máy tính và Khoa học thông tin Chương trình đào tạo: Chuẩn

Họ và tên cán bộ hướng dẫn: Nguyễn Trí Thành; Trần Mai Vũ

Tóm tắt nội dung khoá luận tốt nghiệp:

Trong mười năm gần đây, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các công nghệ tìm kiếm thông tin trên Internet, hệ thống hỏi đáp tự động đã thu hút sự quan tâm đặc biệt của các nhà khoa học, các công ty lớn (Yahoo, Google, Microsoft, IBM...), các hội nghị lớn về trích chọn thông tin, xử lý ngôn ngữ tự nhiên (TREC, CLEF, ACL...). Những nghiên cứu về hệ thống hỏi đáp trên thế giới cũng đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, các nghiên cứu về hệ thống hỏi đáp cho tiếng Việt vẫn còn rất nhiều vấn đề cần giải quyết. Khóa luận phân tích câu hỏi trong hệ thống hỏi đáp tiếng Việt tập trung vào khảo sát các phương pháp được áp dụng cho xây dựng hệ thống hỏi đáp trên thế giới, đặc biệt tập trung nghiên cứu pha phân tích câu hỏi - pha đầu tiên trong hệ thống hỏi đáp, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với hoạt động của toàn hệ thống. Trên cơ sở các nghiên cứu với điều kiện thực tế của các công cụ xử lý ngôn ngữ tiếng Việt, khóa luận tiến hành thực nghiệm mô hình phân tích câu hỏi cho tiếng Việt sử dụng phương pháp học máy thống kê bằng việc kết hợp thuật toán máy hỗ trợ vector SVM và mô hình trường ngẫu nhiên có điều kiện CRF. Các kết quả ban đầu đạt được khá khả quan. Pha trích xuất thành phần câu hỏi sử dụng mô hình CRF đạt kết quả 2.3% (độ đo F1). Bộ phân lớp câu hỏi cho hệ thống hỏi đáp thực thể tên người trong tiếng Việt đạt kết quả 84,41% (độ đo F1) khi sử dụng thuật toán SVM với đặc trưng phân lớp là bi-gram kết hợp thành phần câu hỏi và từ điển liên quan.

Từ khoá: Hệ hỏi đáp tiếng Việt; CRF.

Phụ lục 1.5.: Mẫu tổng hợp tóm tắt khóa luận tốt nghiệp năm học 2020-2021 (dành cho khoa)

TỔNG HỢP TÓM TẮT KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

STT	Sinh viên	Khoa	Khóa	Ngành	Tên đề tài	Cán bộ hướng dẫn	Tóm tắt khóa luận tốt nghiệp (khoảng 300 từ)
1	Lê Thị Lan	Toán-Cơ-Tin học	QH. 2015. T	Máy tính và Khoa học thông tin	Phân tích câu hỏi trong hệ thống hỏi đáp tiếng Việt	Nguyễn Trí Thành; Trần Mai Vũ	<p>Trong mười năm gần đây, cùng với sự phát triển mạnh mẽ của các công nghệ tìm kiếm thông tin trên internet, hệ thống hỏi đáp tự động đã thu hút sự quan tâm đặc biệt của các nhà khoa học, các công ty lớn (Yahoo, Google, Microsoft, IBM...), các hội nghị lớn về trích chọn thông tin, xử lý ngôn ngữ tự nhiên (TREC, CLEF, ACL,...).</p> <p>Những nghiên cứu về hệ thống hỏi đáp trên thế giới đã đạt được những kết quả nhất định. Tuy nhiên, các nghiên cứu về hệ thống hỏi đáp cho tiếng Việt vẫn còn rất nhiều vấn đề cần giải quyết. Khóa luận Phân tích câu hỏi trong hệ thống hỏi đáp tiếng Việt tập trung vào khảo sát các phương pháp được áp dụng cho xây dựng hệ thống hỏi đáp trên thế giới, đặc biệt tập trung nghiên cứu pha phân tích câu hỏi - pha đầu tiên trong hệ thống hỏi đáp, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với hoạt động của toàn hệ thống. Trên cơ sở các nghiên cứu với điều kiện thực tế của các công cụ xử lý ngôn ngữ tiếng Việt, khóa luận tiến hành thực nghiệm mô hình phân tích câu hỏi cho tiếng Việt sử dụng phương pháp học máy thống kê bằng việc kết hợp thuật toán máy hỗ trợ vector SVM và mô hình trường ngẫu nhiên có điều kiện CRF. Các kết quả ban đầu đạt được khá khả quan. Pha trích xuất thành phần câu hỏi sử dụng mô hình CRF đạt kết quả 2.3% (độ đo F1). Bộ phân lớp câu hỏi cho hệ thống hỏi đáp thực thể tên người trong tiếng Việt đạt kết quả 84,41% (độ đo F1) khi sử dụng thuật toán SVM với đặc trưng phân lớp là bi-gram kết hợp thành phần câu hỏi và từ điển liên quan.</p>

Lưu ý:

- Khoa chuẩn bị dữ liệu bao gồm: (i) Các file dữ liệu của SV (file toàn văn khóa luận và file tóm tắt khóa luận) đưa vào các thư mục được đặt tên theo từng ngành; (ii) File tổng hợp tóm tắt khóa luận tốt nghiệp (theo mẫu trên). **Toàn bộ dữ liệu** gửi về Phòng Đào tạo theo địa chỉ email: daotaodaihoc@hus.edu.vn trước khi nộp điểm khoá luận tốt nghiệp.

Phụ lục 1.6.: Các cụm từ dịch sang tiếng Anh

DANH MỤC CÁC CỤM TỪ DỊCH SANG TIẾNG ANH

STT	Tiếng Việt	Tiếng Anh
1.	Tên trường	
1.1.	Đại học Quốc gia Hà Nội	Vietnam National University, Hanoi
1.2.	Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	VNU University of Science
2.	Tên khoa	Faculty
2.1	Khoa Toán-Cơ-Tin học	Faculty of Mathematics - Mechanics - Informatics
2.2	Khoa Vật lý	Faculty of Physics
2.3	Khoa Hóa học	Faculty of Chemistry
2.4	Khoa Sinh học	Faculty of Biology
2.5	Khoa Môi trường	Faculty of Environmental Science
2.6	Khoa Địa lý	Faculty of Geography
2.7	Khoa Địa chất	Faculty of Geology
2.8	Khoa Khí tượng-Thủy văn-Hải dương học	Faculty of Hydro - Meteorology - Oceanography
3.	Tên ngành	Major
3.1	Toán học	Mathematics
3.2	Máy tính và khoa học thông tin	Computer and Information Science
3.3	Toán - Cơ	Mathematics - Mechanics
3.4	Toán - Tin ứng dụng	Applied Mathematics and Informatics
3.5	Cơ học	Mechanics
3.6	Vật lý	Physics
3.7	Vật lí học	Physics
3.8	Công nghệ hạt nhân	Nuclear Technology
3.9	Khoa học vật liệu	Materials Science
3.10	Hoá học	Chemistry
3.11	Công nghệ hoá học	Chemical Technology
3.12	Công nghệ kỹ thuật hoá học	Chemical Engineering and Technology
3.13	Hóa dược	Pharmaceutical Chemistry
3.14	Sinh học	Biology
3.15	Công nghệ Sinh học	Biotechnology
3.16	Khoa học môi trường	Environmental Sciences
3.17	Công nghệ môi trường	Environmental Technology
3.18	Khoa học đất	Soil Sciences
3.19	Công nghệ kỹ thuật môi trường	Environmental Engineering and Technology

STT	Tiếng Việt	Tiếng Anh
3.20	Địa lý	Geography
3.21	Địa lý tự nhiên	Physical Geography
3.22	Địa chính	Land Administration
3.23	Quản lý đất đai	Land Management
3.24	Địa chất	Geology
3.25	Địa chất học	Geology
3.26	Địa kỹ thuật - Địa môi trường	Geotechnics - Geoenvironment
3.27	Kỹ thuật địa chất	Geological Engineering
3.28	Quản lý tài nguyên thiên nhiên	Natural Resources Management
3.29	Quản lý tài nguyên và môi trường	Management of Natural Resources and Environment
3.30	Công nghệ biển	Marine Engineering
3.31	Kỹ thuật công trình biển	Marine Engineering
3.32	Khí tượng học	Meteorology
3.33	Thủy văn	Hydrology
3.34	Hải dương học	Oceanography
4.	Tên chương trình	Program
4.1	Chương trình đào tạo chuẩn	Standard Program
4.2	Chương trình đào tạo tài năng	Talented Program
4.3	Chương trình đào tạo chất lượng cao	Honors Program
4.4	Chương trình tiên tiến	Advanced Program
4.5	Chương trình chuẩn quốc tế	International Standard Program
5.	Các cụm từ khác	
5.1	Hệ chính quy	Full-time
5.2	Cán bộ hướng dẫn	Supervisor
5.3	Giáo sư	Prof.
5.4	Phó Giáo sư	Assoc. Prof.
5.5	Tiến sĩ khoa học	DrSc.
5.6	Tiến sĩ	Dr.
5.7.	Thạc sĩ	MSc.

Appendix 2.1.: Template for the outer cover, size A4 (210 x 297 mm)

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI
VNU UNIVERSITY OF SCIENCE
FACULTY OF

↑
(Times New Roman font, 13pt)

Student's Full Name
(Times New Roman font, 14pt, bold)

THESIS TITLE
(Times New Roman font, 18pt, bold)

(Times New Roman font, 14pt)



Submitted in partial fulfillment of the requirements for the degree of
Bachelor of Science in ...<Major>.....

(.....<Program>.....)

(Times New Roman font, 14pt, bold)



Hanoi - 2021

Appendix 2.2.: Template for inner cover, size A₄ (210 x 297 mm)

VIETNAM NATIONAL UNIVERSITY, HANOI
VNU UNIVERSITY OF SCIENCE
FACULTY OF

↑
(Times New Roman font, 13pt)

Student's Full Name

(Times New Roman font, 14pt, bold)

THESIS TITLE

(Times New Roman font, 18pt, bold)

(Times New Roman font, 14pt)



Submitted in partial fulfillment of the requirements for the degree of
Bachelor of Science in ...<Major>.....
(.....<Program>.....)

Supervisor(s):

(Times New Roman font, 14pt, bold)



(Times New Roman font, 14pt, bold)

Hanoi - 2021

Appendix 2.3. Guidelines for references

Note: The following guidelines are optimised when the references are in different languages. **Authors could use other appropriate ways for managing and sorting refereneecs suitable for their fields.**

GUIDELINES FOR REFERENCES

1. Group the references by languages (Vietnamese, English, French, German, Russian, Chinese, Japanese,)

2. Sort references alphabetically by the author(s)' last name(s).

3. Include the following details for books, theses, or reports:

- author(s)' name(s)
- (year),
- *Title*,
- Publisher,
- Publishing place.

Include the following details for articles in journals or books:

- Author(s)' name(s)
- (year),
- "Article's title",
- *Journal's name or book title*,
- volume
- (number),
- pages.

Examples:

Vietnamese

1. Quách Ngọc Ân (1992), "Nhìn lại hai năm phát triển lúa lai", *Di truyền học ứng dụng*, 98(1), tr. 10-16.

2. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn (1996), *Báo cáo tổng kết 5 năm (1992-1996) phát triển lúa lai*, Hà Nội.
3. Nguyễn Hữu Đồng, Đào Thanh Bằng, Lâm Quang Dự, Phan Đức Trực (1997), *Đột biến - Cơ sở lý luận và ứng dụng*, NXB Nông nghiệp, Hà Nội.
4. Nguyễn Thị Gấm (1996), *Phát hiện và đánh giá một số dòng bất dục đực cảm ứng nhiệt độ*, Luận văn thạc sỹ khoa học Nông nghiệp, Viện Khoa học Kỹ thuật Nông nghiệp Việt Nam, Hà Nội.

...

...

23. Võ Thị Kim Huệ (2000), *Nghiên cứu chuẩn đoán và điều trị bệnh ...*, Luận án Tiến sĩ Y khoa, Trường Đại học Y Hà Nội.

...

...

English

28. Anderson J. E. (2005), “The Relative Inefficiency of Quota, The Cheese Case”, *American Economic Review*, 175(1), pp. 178-190.
29. Borkakati R. P. and S. S. Virmani (2007), “Genetics of thermosensitive genic male sterility in Rice”, *Euphytica*, 188, pp. 1-7.
30. Borkakati R. P., S. S. Virmani and J. E. Anderson (2009), “Genetics of thermosensitive genic male sterility in Rice”, *Euphytica*, 201, pp. 81-97.
31. Boulding K. E. (2005), *Economics Analysis*, Hamish Hamilton, London.
32. Burton G. W. (2008), “Cytoplasmic male-sterility in pearl millet (*pennisetum glaucum* L.)”, *Agronomic Journal*, 50, pp. 230-231.
33. Central Statistical Organisation (2005), *Statistical Year Book*, Beijing.
34. FAO (2011), *Agricultural Commodity Projection (1970-1980)*, Vol. II. Rome.
35. Institute of Economics (2016), *Analysis of Expenditure Pattern of Urban Households in Vietnam*, Department of Economic, Economic Research Report, Hanoi.

Appendix 2.4.: Format guidelines

FORMAT GUIDELINES

- Total number of pages: 25 - 50, size A4 (not including appendices).
- Font: Times New Roman (Roman), size 13 or 14 in Microsoft Word or an alternative word processor.
- Paragraph format:
 - +Line spacing: (Multiple) 1.3 line
 - +Spacing: (Before) 6 pt
 - +Indentation: (First line): 1.27 cm
- Margins: Top 2.5 cm; Bottom 3.0 cm; Left 3.5 cm; Right 2 cm.
- Pages are continuously numbered and the page numbers are centered at the bottom of the pages.
- Tables are continuously numbered and table legends go above the body of the tables.
- Figures are continuously numbered and their legends go below the graphs.
- References are cited at appropriate locations and numbered in square brackets []

Appendix 2.5.: Outline

OUTLINE

Outer cover (*see appendix 2.1.*)

Inner cover (*see appendix 2.2.*)

1. Acknowledgement.
2. List of abbreviation (if applicable), sorted alphabetically.
3. Table of contents (Headings with page numbers)
4. Introduction: gives a brief introduction to the motivations, subjects, scientific goals and applications.
5. Main contents: probably divided in chapters as suggested below:

Chapter 1

LITERATURE REVIEWS

Chapter 2

MATERIALS AND EXPERIMENTAL METHODS

Chapter 3

RESULTS AND DISCUSSIONS

6. Conclusion
7. References (*see appendix 2.3.*)
8. Appendices (if applicable)

All chapters and headings are numbered using Arabic numerals (not Roman numerals).

Examples: Chapter 1

1.1.
1.1.1.
.....
1.2.
1.2.1.
.....
1.2.2.
.....

Appendix 2.6.: Thesis abstract guidelines

THESIS ABSTRACT GUIDELINES

Thesis abstracts are to be collected electronically as a .doc file named after the student's full name.

Apart from the abstract files as a .doc file, the students are required to submit an electronic copy of the full thesis as a .pdf file, also named after the student's full name. For example, student named Nguyen Van A submits an electronic copy of his thesis named as *nguyenvana.pdf*, and an electronic copy of his thesis abstract named as *nguyenvana.doc*

Example for abstract:

INVESTIGATION OF NANO TITANIUM DIOXIDE PREPARATION AND NANO TITANIUM DIOXIDE COATING ON ACTIVATED CARBON FOR ARSENIC ADSORPTION IN WATER ENVIRONMENT

Student: **Nguyễn Văn Chung**

Student ID: 15009655

Faculty: Chemistry

Course: QH.2015.T.CQ

Major: Chemistry

Program: Advanced program

Supervisor: Lê Văn Hoàng

Abstract:

Nowadays, water pollution caused by arsenic is social issues of concern. The removal of arsenic and ammonium ions in water is essential and urgent. Therefore this thesis studied the preparation of nano titanium dioxide coated on activated carbon- a good adsorbent for the removal of arsenic water environment. Starting materials for the preparation of nano titanium dioxide coated on activated carbon(AC-TiO₂) are nano titanium dioxide solution of 400 ppm synthesized by neutralizing TiCl₄/HCl by diluted ammonia solution to pH = 6-7, and rinse activated carbon with the nano titanium dioxide solutions for 4 hours. The most important factor affecting the efficiency of synthesise process is the rate of TiCl₄/HCl neutralization and the concentration of nano titanium dioxide solution. The optimal concentration of nano titanium dioxide solution is 400 ppm. The resulting product was wash by distilled water to remove chloride ions and dehydrated at 80 °C for 24 hours to converse TiO(OH)₂ to TiO₂. Experiments were conducted to investigate the adsorption capacity of AC-TiO₂ for arsenic removal in water: such as determining optimum pH, adsorption equilibrium time, maximum adsorption capacity and influence of interference ions on adsorption capacity. Results showed that arsenic is adsorbed onto the surface of AC-TiO₂ best at near-neutral pH (pH 6-7). Time to reach adsorption equilibrium of AC-TiO₂ with arsenic is 5-6 hours minutes with arsenic. Maximum adsorption capacity of AC-TiO₂ with arsenic, ammonium is 12,51 mg/g and it obeys the Langmuir adsorption isotherm.

Keywords: nano-titanium dioxide coated on activated carbon, adsorption, adsorption capacity.